TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ***51****/2024/HSST*
Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đình Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Hà
2/ Ông Trần Đức Lưu
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đồng Minh Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.
Ngày 17 tháng 4 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 đối với bị cáo: **Bùi Văn T sinh năm 1996;**
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị H (Đã chết); Vợ là Phạm Thị Bích D sinh năm 2004; Tiền án: Không: Tiền sự: không: Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1949; (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).
Hiện trú tại: Tổ 18 B, Thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h50’ ngày 28/12/2022, tổ công tác Y11-141 Công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực số 248 Kim Mã, phường Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội phát hiện Bùi Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia moning, BKS 35A-108.19 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra phương tiện. Quá trình kiểm tra, T xuất trình giấy phép lái xe B2 số 390203879609 mang tên Bùi Văn T. Qua tra cứu nhận thấy giấy phép lái xe T xuất trình không có trong dữ liệu website:gplx.gov.vn, nghi giấy phép lái xe của T là giả nên tổ công tác đã bàn giao cho Cơ quan Công an để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Bùi Văn T không có công ăn việc làm ổn định, chưa thi sát hạch và chưa được cấp giấy phép lái xe ô tô. Do biết lái xe ô tô nên T đã nảy sinh ý định làm giả giấy phép lái xe hạng B2 giả, với mục đích thuê xe ô tô để lái xe taxi kiếm tiền. Ngày 22/12/2022, thông qua

mạng xã hội Facebook, T tìm kiếm và truy cập vào trang giới thiệu làm giấy phép lái xe giả. Khi nhấn vào trang liên kết, T nhận được tin nhắn của một người trên mạng xã hội Zalo (không rõ tên hiển thị) giới thiệu làm giấy phép lái xe ô tô giả với giá 1.700.000 đồng, chỉ cần cung cấp hình ảnh căn cước công dân và ảnh chân dung, T đồng ý và nhờ người này làm giả giấy phép lái xe ô tô cho mình. Sau khi cung cấp hình ảnh căn cước công dân và ảnh chân dung, ngày 25/12/2022 tại địa chỉ 162 Hoàng Hoa Thám, Thụy Thuê, Tây Hồ, Hà Nội, T nhận được giấy phép lái xe giả hạng B2, đồng thời thanh toán số tiền 1.700.000 đồng cho nhân viên giao hàng (T không biết nhân thân, lai lịch của người này). Sau khi có giấy phép lái xe B2 giả, T đã thuê của ông Nguyễn Văn S (Sinh năm: 1949; HKTT: Tổ 18 B, Thành phố T, Ninh Bình) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia moning, BKS 35A-108.19 để chạy dịch vụ taxi (việc thuê xe không có giấy tờ). Đến ngày 28/12/2022, khi T lái xe ô tô trên đường thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính và phát hiện sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả như đã nêu trên.

Tang vật của vụ án thu giữ của T:

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 390203879609 mang tên Bùi Văn T.
- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia moning, BKS 35A-108.19 (đã qua sử dụng).

Quá trình xác minh tại Sở giao thông vận tỉnh Thanh Hóa, xác định: Qua tra cứu trên phần mềm quản lý giấy phép lái xe của Cục đường bộ Việt Nam: Hiện tại không có thông tin về giấy phép lái xe hạng B2 cấp cho Bùi Văn T (SN 1996; HKTT: Thôn C, xã T, huyện C, Thanh Hóa).

Tại bản Kết luận giám định số 7124 ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: ***Giấy phép lái xe số 390203879609 cần giám định là giấy phép lái xe giả.***

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe Kia moning, BKS 35A-108.19: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn S. Tại Cơ quan điều tra ông S trình bày cho T thuê chiếc xe ô tô trên để chạy dịch vụ, việc thuê xe không có giấy tờ. Ông S không biết T chưa có giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Ngày 18/01/2023, Cơ quan Công an đã trao trả chiếc xem trên cho ông Nguyễn Văn S, xét là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn S: Quá trình điều tra xác định khi thuê xe ô tô Kia moning, BKS 35A-108.19, T có đưa cho ông S giấy phép lái xe ô tô hạng B2, ông S không biết đấy là giấy phép lái xe giả. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe cho T, qua xác minh không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 13/3/2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội Truy tố: Bị cáo Bùi Văn T về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy bố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 08 tháng đến 12 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc Bị cáo truy nộp số tiền

thu lời bất chính là 2.700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe số 390203879609 mang tên Bùi Văn T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Văn T tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h50’ ngày 28/12/2022, tại khu vực số 248 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Bùi Văn T có hành vi: Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là giấy phép lái xe ô tô hạng B2 khi đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia moning, BKS 35A-108.19 thì bị Tổ công tác 141/Y11 - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang; Bị cáo Bùi Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi có ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước, của tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của nhà nước, của tổ chức về quản lý về con dấu, tài liệu được pháp luật bảo vệ; Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Sau khi xem xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhấn định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về bồi thường dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về tài sản, nên không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 Giấy phép lái xe số 390203879609 mang tên Bùi Văn T là giấy phép lái xe giả là công cụ phương tiện phạm tội của Bị cáo thấy cần tịch thu sung tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T: 10 (Mười) tháng tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về tài sản, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Giấy phép lái xe số 390203879609 mang tên Bùi Văn T;

(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thanh phố Hà nội theo biên bản giao vật chứng số 120 ngày 16/4/2024).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi của mình trong thời 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Trung

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.